

THỦ TỤC GIA NHẬP THỊ TRƯỜNG CỦA DOANH NGHIỆP VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẨY NHANH QUY TRÌNH GIA NHẬP THỊ TRƯỜNG

TRIỆU QUANG KHÁNH*

Thuật ngữ “gia nhập thị trường” được sử dụng khi đề cập đến các thủ tục hành chính có liên quan đến việc khai sinh doanh nghiệp. Mặc dù vậy, hiện nay vẫn có hai cách hiểu khác nhau về nội hàm của thuật ngữ này.

Theo cách hiểu thứ nhất, để gia nhập thị trường, doanh nghiệp phải có đủ điều kiện để có thể hoạt động một cách chính thức trên thị trường. Điều kiện đó chỉ bao gồm có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, có con dấu và có mã số thuế.

Theo cách hiểu thứ hai, ngoài các điều kiện nêu trên, để gia nhập thị trường, doanh nghiệp cần phải có hoá đơn, địa điểm kinh doanh, tài khoản giao dịch tại ngân hàng, giấy phép xây dựng để xây dựng nhà xưởng sản xuất...

Theo tác giả, để gia nhập thị trường, doanh nghiệp cần phải có những điều kiện tối thiểu trước khi bắt tay vào sản xuất kinh doanh. Những điều kiện tối thiểu và quan trọng nhất là phải đăng ký kinh doanh để khai sinh doanh nghiệp, có con dấu làm công cụ giao dịch, có mã số thuế để nộp thuế cho nhà nước và mua hoá đơn làm công cụ thanh toán.

Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả sẽ nêu lên thực trạng và một số giải pháp trong quá trình cải cách hành chính liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, khắc dấu và cấp mã số thuế dưới góc độ tổ chức thực hiện tại địa phương.

1. Những quy định về thủ tục

1.1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư

Cho đến trước ngày 12/9/2006, thủ tục đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp được thực hiện theo Nghị định 109/2004/NĐ-CP ngày 02/04/2004 của Chính phủ và Thông tư 03/2004/TT-BKH ngày 29/6/2004 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Theo các văn bản này, người thành lập doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh, đồng thời được nhận giấy biên nhận của Phòng Đăng ký kinh doanh, trong đó có hẹn ngày trả lời về hồ sơ đăng ký kinh doanh.

* Thạc sỹ Luật, chuyên viên Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng.

- Thời gian cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (GCNĐKKD) để thành lập doanh nghiệp mới trong vòng 15 ngày kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ và trong vòng 7 ngày đối với trường hợp đăng ký thay đổi đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp (1999). Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, trong vòng 7 ngày, Phòng đăng ký kinh doanh sẽ trả lời người thành lập doanh nghiệp về các nội dung cần hoàn chỉnh, sửa đổi, bổ sung. Như vậy theo quy định thì thời gian nhiều nhất để thực hiện thủ tục là 22 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ, chưa kể thời gian sửa đổi bổ sung hồ sơ của người thành lập doanh nghiệp.

- Hồ sơ đăng ký kinh doanh (Điều 13 Luật Doanh nghiệp 1999) bao gồm: Đơn đăng ký kinh doanh; Điều lệ (nếu là đối với công ty); Danh sách thành viên (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh) hoặc Danh sách cổ đông sáng lập (đối với công ty cổ phần). Đối với doanh nghiệp kinh doanh các ngành, nghề đòi hỏi phải có vốn pháp định thì phải có thêm xác nhận về vốn của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Đối với công ty kinh doanh các ngành nghề phải có chứng chỉ hành nghề, thì phải có thêm bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của một trong số những người quản lý công ty theo quy định tại Khoản 12 Điều 3 Luật Doanh nghiệp.

1.2. Thủ tục khắc dấu

- Sau khi được cấp Giấy CNĐKKD, doanh nghiệp phải đến Công an tỉnh/thành phố để xin giấy phép khắc dấu. Thủ tục khắc dấu được quy định tại Nghị định 58/2001/NĐ-CP ngày 24/8/2001 của Chính Phủ về quản lý và sử dụng con dấu; Thông tư liên tịch của Bộ Công an-Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ số 07/2002/TT-LT ngày 6/5/2002 về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 58/2001/NĐ-CP.

- Hồ sơ xin phép khắc dấu bao gồm: Giấy giới thiệu của cơ quan đăng ký kinh doanh;

Giấy CNĐKKD (phải xuất trình bản chính và nộp bản sao hợp lệ); Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu của người đến làm thủ tục.

- Thời gian giải quyết thủ tục không quá 7 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ. Sau khi có Giấy phép khắc dấu, doanh nghiệp mang giấy phép đó đến cơ sở khắc dấu để làm con dấu. Thời gian khắc dấu nhanh hay chậm là tùy thuộc vào thoả thuận của doanh nghiệp với cơ sở khắc dấu. Sau khi nhận được con dấu, doanh nghiệp phải đem con dấu đến cơ quan công an để đăng ký mẫu dấu. Cơ quan công an thực hiện nghiệp vụ lưu chiếu mẫu dấu và cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu. Kể từ thời điểm này, doanh nghiệp mới được sử dụng con dấu của mình. Tuy nhiên, Nghị định 58/2001/NĐ-CP không quy định thời gian tối đa là bao nhiêu ngày cơ quan công an phải cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu, do vậy việc cấp nhanh hay chậm tùy thuộc vào cơ quan công an. Tại Hải Phòng, Công an thành phố mất 3 ngày làm việc kể từ khi nhận được con dấu do cơ sở khắc dấu chuyển đến để thực hiện nghiệp vụ lưu chiếu mẫu dấu và cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu.

1.3. Thủ tục cấp mã số thuế

Mã số thuế được cấp cho nhiều đối tượng, trong đó có các loại hình doanh nghiệp được thành lập theo Luật doanh nghiệp và các chi nhánh. Các doanh nghiệp nộp đơn xin cấp mã số thuế tại Cục thuế tỉnh/thành phố. Hiện nay, thủ tục cấp mã số thuế thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 75 /1998/QĐ-TTg ngày 4/4/1998 quy định về mã số đối tượng nộp thuế; Thông tư 10/2006/TT-BTC ngày 14/2/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Quyết định 75/1998/QĐ-TTg.

Hồ sơ xin cấp mã số thuế đối với tổ chức kinh doanh bao gồm: Tờ khai đăng ký thuế; Giấy CNĐKKD (bản sao công chứng). Theo quy định tại Điểm 6, 7, Mục I của Thông tư

10/2006/TT-BTC, thì cơ quan thuế có trách nhiệm cấp mã số thuế trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Mã số thuế được cấp dưới hình thức Giấy chứng nhận đăng ký thuế. Thông tư cũng quy định: tổ chức, cá nhân nộp thuế mới thành lập phải đăng ký thuế theo mẫu quy định với cơ quan thuế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được cấp Giấy CNĐKKD.

Ngoài ra, doanh nghiệp phải xin cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thuế khi đổi tên cơ sở kinh doanh, chuyển địa điểm kinh doanh giữa các tỉnh, tổ chức lại doanh nghiệp, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, bán doanh nghiệp. Và nếu có thay đổi thông tin đăng ký thuế thì trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày phát sinh sự thay đổi doanh nghiệp phải thông báo bổ sung với cơ quan thuế trực tiếp quản lý thu thuế.

2. Tình hình thực tế khi thực hiện các quy định về thủ tục:

Năm 2005, Tổ chức Hỗ trợ Kỹ thuật Đức (GTZ) và Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) đã phối hợp khảo sát đánh giá trên phạm vi cả nước các thủ tục hành chính liên quan đến quá trình thành lập và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Kết quả khảo sát cho thấy:

- Mặc dù thủ tục đăng ký kinh doanh đã thực sự tạo bước đột phá trong cải cách hành chính, thời gian thành lập doanh nghiệp đã giảm từ khoảng 90 ngày xuống trung bình còn 7 ngày, ở nhiều nơi thời gian thậm chí chỉ còn khoảng 2-3 ngày, chi phí cho đăng ký kinh doanh cũng giảm nhiều nhưng 75% doanh nghiệp cho rằng họ phải đi lại nhiều lần và thủ tục phiền hà, chỉ có 4% cho rằng họ không gặp phải khó khăn nào trong ĐKKD, 45% doanh nghiệp cho rằng họ phải có chi phí thêm ngoài lệ phí chính thức¹. Do vậy, còn nhiều việc trong thủ tục đăng ký kinh doanh cần được xem

xét và cải tiến. Chẳng hạn, xây dựng điều lệ là một công việc khó khăn nhất đối với người thành lập doanh nghiệp bởi vì trong Luật Doanh nghiệp 1999 chỉ nêu ra những nội dung cơ bản cần phải có trong điều lệ, nhưng đối với một người mới thành lập doanh nghiệp với vốn hiểu biết về pháp luật đăng ký kinh doanh, về điều hành doanh nghiệp còn rất hạn chế thì việc này không dễ. Do vậy, đa số người thành lập doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc xây dựng điều lệ nếu không có sự trợ giúp của các cơ quan nhà nước hoặc các nhà tư vấn. Trên thực tế thì hầu hết các yêu cầu bổ sung của cơ quan đăng ký kinh doanh đều tập trung vào việc sửa đổi, bổ sung nội dung điều lệ cho phù hợp với quy định của pháp luật, có thể là một lần nhưng cũng có thể là nhiều lần.

- Việc khắc dấu cũng không đơn giản và khó có thể làm trong vài ngày. Kết quả khảo sát cho thấy 25% doanh nghiệp phải mất hơn 7 ngày để có được con dấu; 7% phải thực hiện thủ tục này mất hơn 15 ngày, có trường hợp, doanh nghiệp phải mất tới 20 ngày. Chi phí thực tế chính thức cho việc khắc dấu bao gồm chi phí xin Giấy phép khắc dấu và chi phí khắc dấu, ước tính khoảng từ 220.000 đến 300.000 đồng. Khảo sát còn cho thấy 97% doanh nghiệp đã phải trả thêm chi phí ngoài các chi phí chính thức cho việc khắc dấu².

Thủ tục khắc dấu thường bị kéo dài và tốn kém là do bản thân các quy định về thủ tục khắc dấu còn phức tạp. Để hoàn tất việc khắc dấu và sử dụng con dấu doanh nghiệp phải thực hiện ít nhất 3 công đoạn sau khi được cấp Giấy CNĐKKD: xin giấy phép khắc dấu; đi khắc con dấu sau khi có giấy phép khắc dấu; khi có con dấu, doanh nghiệp đem con dấu đến cơ quan công an để đăng ký mẫu dấu và nhận Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu. Việc không quy định cụ thể thời gian cho việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu tại Nghị định 58/2001/NĐ-CP cũng là nguyên nhân làm

cho doanh nghiệp mất nhiều thời gian đi lại, tốn kém, đặc biệt đối với các doanh nghiệp ở các huyện xa nơi đăng ký kinh doanh. Hơn nữa, việc quy định thời gian tối đa để cấp Giấy phép khắc dấu là 7 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ là không phù hợp bởi vì Giấy phép khắc dấu là đương nhiên phải cấp mà không cần phải xem xét kiểm tra thông tin (vì những thông tin trên Giấy CNĐKKD đã được cơ quan nhà nước xem xét, kiểm tra trước khi cấp Giấy này).

- Về thủ tục cấp mã số thuế: 70% doanh nghiệp nhận được mã số thuế trong thời gian 7 ngày; 17% doanh nghiệp nhận được mã số thuế trong thời hạn 15 ngày, và vẫn còn 6% doanh nghiệp nhận được mã số thuế sau hơn 15 ngày. Sự chậm trễ cấp đăng ký mã số thuế có nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ yếu là do quy định thời hạn được tính để cấp mã số thuế là kể từ ngày cơ quan thuế nhận được đầy đủ hồ sơ. Một nguyên nhân khác nữa là nội dung hồ sơ quy định còn nhiều chi tiết trùng lặp khi đăng ký kinh doanh. Ví dụ như danh sách thành viên góp vốn đã có trong Giấy CNĐKKD.³

Để được cấp mã số thuế doanh nghiệp vẫn phải đi lại nhiều lần và phải tiếp xúc với cơ quan thuế ít nhất 4 lần: đến Cục thuế để được hướng dẫn thủ tục, lấy tờ khai; đến Cục thuế để nộp hồ sơ; để sửa đổi bổ sung hồ sơ (nếu có), tiếp xúc với Cục thuế khi cán bộ Cục thuế đến kiểm tra trụ sở doanh nghiệp và đến nhận Giấy chứng nhận đăng ký thuế và mua hoá đơn. Như vậy với quy trình thủ tục như hiện nay, doanh nghiệp sẽ mất các khoản chi phí không tính toán được do số lần đi lại và tiếp xúc với cơ quan thuế để có được mã số thuế.

Doanh nghiệp không chỉ khó khăn trong việc thực hiện từng thủ tục riêng lẻ mà trong cả hệ thống các thủ tục⁴, cụ thể như sau:

- Các thủ tục tiếp theo chỉ có thể được thực hiện sau khi các thủ tục trước đã hoàn

tất: thủ tục khắc dấu chỉ có thể thực hiện sau khi đăng ký kinh doanh, mã số thuế chỉ có thể được cấp sau khi hoàn thành khắc dấu, mua hoá đơn chỉ có thể thực hiện sau khi được cấp mã số thuế.

- Doanh nghiệp thường bị mất nhiều thời gian cho quá trình chuẩn bị hồ sơ và phải đi lại nhiều lần đến cơ quan có thẩm quyền nhận lại và sửa chữa hồ sơ. Do đó, thời gian thực tế hoàn tất các thủ tục thường là dài hơn so với thời hạn theo quy định.

- Một số thủ tục còn chồng chéo, bất hợp lý. Trong mỗi thủ tục doanh nghiệp lại phải chuẩn bị một bộ hồ sơ riêng để nộp cho cơ quan có thẩm quyền.

Với quy trình được thực hiện như hiện nay, các cơ quan nhà nước thực hiện việc quản lý của mình một cách đơn lẻ, thiếu sự phối hợp, liên kết tổ chức thực hiện các thủ tục trên. Cách quản lý 'cắt khúc' đã làm cho doanh nghiệp mất nhiều thời gian vì phải đến từng cơ quan quản lý nhà nước để thực hiện yêu cầu của mình. Đồng thời, cơ quan quản lý nhà nước không thể thực hiện được thống nhất và hiệu quả, không ngăn ngừa được tình trạng gian lận khi thành lập doanh nghiệp.

3. Một số giải pháp nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhanh chóng gia nhập thị trường.

Cơ chế một cửa được coi là một giải pháp của cải cách hành chính nhưng lại chưa được hiểu đầy đủ và thống nhất về bản chất. Quy trình một cửa được áp dụng tại một số địa phương đã trở thành rào cản đối với doanh nghiệp vì ở mỗi cơ quan giải quyết một thủ tục này lại thành lập thêm tổ một cửa để tiếp nhận hồ sơ, và bộ phận này thực hiện việc trung chuyển hồ sơ mà không có thẩm quyền xem xét. Một số tỉnh thành phố đã vận dụng sáng tạo cơ chế "một cửa" để tạo điều kiện cho doanh nghiệp sớm gia nhập thị trường. Lào Cai vận dụng quy trình một cửa nhưng thực

hiện theo cách khác: doanh nghiệp nộp hồ sơ tại Phòng ĐKKD và sau đó nhận Giấy CNĐKKD, mã số thuế và con dấu tại phòng này. Một cửa ở đây được hiểu là cả 3 thủ tục đăng ký kinh doanh, xin mã số thuế và khắc dấu đều có thể được thực hiện tại một đầu mối là phòng ĐKKD. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng ĐKKD mang đến cơ quan công an và cục thuế để làm thủ tục thay cho doanh nghiệp. Cách làm này chỉ có thể phù hợp với địa phương có ít doanh nghiệp được thành lập, mà không phù hợp với địa phương có nhiều doanh nghiệp được thành lập.

Ở Hải Phòng, Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an thành phố, Cục thuế thành phố nghiên cứu và triển khai thực hiện Đề án "Tổ chức cấp Giấy CNĐKKD, Giấy phép khắc dấu, Giấy chứng nhận khắc dấu và Giấy chứng nhận đăng ký thuế theo cơ chế "một cửa liên thông" tại Sở Kế hoạch và Đầu tư" (gọi tắt là "cơ chế một cửa liên thông"). Đề án này đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1551/2006/QĐ-UBND ngày 17/7/2006. Cơ chế "một cửa liên thông" được xây dựng dựa trên nguyên tắc tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan công an và cơ quan thuế nhưng vẫn đảm bảo tôn trọng quyền hạn và nhiệm vụ của các cơ quan này. Thực hiện cơ chế "một cửa liên thông" nhằm đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giảm số lần đi lại, giảm chi phí liên quan cho doanh nghiệp, giảm sự tiếp xúc của doanh nghiệp với cán bộ công chức trực tiếp thụ lý giải quyết hồ sơ để giảm phiền hà sách nhiễu cho doanh nghiệp, đồng thời công khai, minh bạch hóa các thủ tục hành chính, giúp cho doanh nghiệp nhanh chóng nắm bắt được cơ hội kinh doanh.

Nội dung chính của Đề án là tập trung hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả về đăng ký kinh doanh, khắc dấu và đăng ký thuế của cả ba cơ quan tại Sở Kế hoạch và

Đầu tư. Doanh nghiệp đến nộp tất cả hồ sơ liên quan và được nhận toàn bộ các giấy tờ như: Giấy CNĐKKD, Giấy phép khắc dấu, con dấu, Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu, Giấy chứng nhận đăng ký thuế tại bộ phận "một cửa liên thông" tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Đề án này của Hải Phòng khác với cách làm của Lào Cai ở những điểm sau:

- Cơ quan công an, Cục thuế thành phố cử người trực tiếp làm việc tại bộ phận một cửa liên thông hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả cho doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư. Doanh nghiệp chỉ phải đến một nơi để nộp hồ sơ cho cả ba thủ tục và nhận kết quả là Giấy CNĐKKD, dấu và mã số thuế. Việc làm này đã giảm được số lần đi lại của doanh nghiệp từ ít nhất 7-8 lần xuống còn nhiều nhất là 3 lần cho cả ba thủ tục. Nhờ vậy chi phí và thời gian làm thủ tục của doanh nghiệp đã giảm nhiều.

- Quy trình thủ tục được thể hiện rõ ràng hơn thông qua sự phối hợp chặt chẽ của ba cơ quan liên quan để cùng giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp một cách nhanh nhất: cả ba cơ quan cùng tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận "một cửa liên thông"; chuyển cho bộ phận xử lý hồ sơ ngay trong ngày làm việc; sau 5 ngày làm việc cơ quan ĐKKD chuyển thông tin về ĐKKD cho cơ quan công an và cơ quan thuế; Cơ quan công an và cơ quan thuế xử lý hồ sơ tại cơ quan mình trong cùng một thời gian ngay sau khi nhận được thông tin về ĐKKD (8 ngày cho Công an, 5 ngày cho Cục thuế); Doanh nghiệp đến Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn tất hồ sơ và nhận kết quả sau 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian giải quyết thủ tục được rút ngắn hơn một nửa so với thời gian luật định, tức là rút ngắn từ 30-40 ngày xuống còn nhiều nhất là 15 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

Cách làm trên của thành phố Hải Phòng trong giai đoạn hiện nay là cần thiết khi chưa có những quy định hướng dẫn thực hiện Luật Doanh nghiệp năm 2005. Cơ chế “một cửa liên thông” của Hải Phòng được xây dựng mới chỉ dừng lại ở những căn cứ pháp luật hiện có và chưa đồng bộ. Hy vọng trong thời gian tới, khi xây dựng các quy định hướng dẫn thực hiện Luật Doanh nghiệp 2005, các nhà làm luật sẽ tính đến những khả năng có thể đơn giản hoá hơn nữa quy trình cấp Giấy CNĐKKD, khắc dấu và cấp mã số thuế. Về điều này, tác giả xin được đề nghị một số giải pháp như sau:

(1) Thực hiện theo như kiến nghị của Tổ chức Hỗ trợ Kỹ thuật Đức và Viện nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương đã đưa ra, đó là: “Hợp nhất ba thủ tục đăng ký kinh doanh, xin mã số thuế và khắc dấu, đồng thời số ĐKKD và mã số thuế là một”⁵. Trên cơ sở hợp nhất ba thủ tục này, cần phải rà soát lại những quy định về hồ sơ với mục đích loại bỏ những thông tin trùng lặp khi kê khai.

(2) Chính phủ ban hành Điều lệ mẫu dành cho từng loại hình doanh nghiệp, trong đó cần có những nội dung bắt buộc phải có theo quy định của pháp luật và những điều khoản tùy nghi để doanh nghiệp có thể lựa chọn cho phù hợp với loại hình sản xuất kinh doanh của mình

(3) Các quy định về khắc dấu cần phải đơn giản hơn nữa như:

- Không cần phải xin Giấy giới thiệu của Sở Kế hoạch và Đầu tư để đi khắc dấu nữa vì đã có Giấy CNĐKKD;

- Bỏ thủ tục cấp Giấy phép khắc dấu mà chỉ cần Giấy mẫu dấu là đủ vì việc quyền được có con dấu là đương nhiên khi doanh nghiệp đã được cấp Giấy CNĐKKD, vì giấy này đảm bảo cho việc doanh nghiệp có đủ điều kiện để đi khắc dấu. Trên thực tế chưa cơ quan công an nào từ chối việc cấp Giấy phép khắc dấu khi đã có Giấy CNĐKKD.

Điều này không ảnh hưởng đến việc quản lý dấu vì hiện nay cơ sở khắc dấu chỉ được phép khắc dấu khi họ đã có giấy phép hành nghề khắc dấu do cơ quan công an cấp, cho nên cơ quan công an sẽ quản lý hoạt động của các cơ sở này thông qua việc cấp Giấy phép hành nghề khắc dấu. Có như vậy, doanh nghiệp mới có thể chủ động đi khắc dấu; sau khi có con dấu, doanh nghiệp đem con dấu đến cơ quan công an đăng ký lưu chiếu mẫu dấu và được cơ quan công an cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu. Doanh nghiệp chỉ được sử dụng con dấu sau khi có Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu.

- Thời gian cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu nên rút ngắn xuống còn khoảng từ 3- 5 ngày kể từ khi nhận được con dấu đăng ký từ doanh nghiệp.

Những kiến nghị trên nếu được thực hiện sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho doanh nghiệp sớm được gia nhập thị trường với chi phí thấp nhất, không bỏ lỡ cơ hội kinh doanh, đồng thời tạo bước chuyển biến rõ rệt trong cải cách thủ tục hành chính, tạo ra sự thông thoáng, hấp dẫn cho môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao lòng tin của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đối với bộ máy hành chính nhà nước. □

1. Nghiên cứu chuyên đề kinh tế 3: Từ ý tưởng kinh doanh tới hiện thực: chặng đường gian nan; Hà Nội 2005, GTZ/CIEM, trang 13-15
2. Nghiên cứu chuyên đề kinh tế 3: Từ ý tưởng kinh doanh tới hiện thực: chặng đường gian nan; Hà Nội 2005, GTZ/CIEM, trang 16-17
3. Nghiên cứu chuyên đề kinh tế 3: Từ ý tưởng kinh doanh tới hiện thực: chặng đường gian nan; Hà Nội 2005, GTZ/CIEM, trang 17-19
4. Nghiên cứu chuyên đề kinh tế 3: Từ ý tưởng kinh doanh tới hiện thực: chặng đường gian nan; Hà Nội 2005, GTZ/CIEM, trang 40
5. Nghiên cứu chuyên đề kinh tế 3: Từ ý tưởng kinh doanh tới hiện thực: chặng đường gian nan; Hà Nội 2005, GTZ/CIEM, trang 45